

TAND KHU VỰC 3- LAI CHÂU**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08- 6- 2026

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Tòng Thị Thơm và ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyên- Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 56/2025/TLST- HN&GD ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lý Mỹ S, sinh năm: 2000; Địa chỉ:bản Diên Thành, xã Tủa Sín Chải , tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: anh Phòng A M, sinh năm: 1999; Địa chỉ:bản Diên Thành, xã Tủa Sín Chải , tỉnh Lai Châu; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lý Mỹ S, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M đi đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu) vào ngày 29/5/2019. Anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, không đóng góp kinh tế cho gia đình, anh M hay chửi chị S, dùng những lời nói xúc

phạm chị, anh M ghen tuông chị vô cớ, vu khống chị Sếnh có mối quan hệ với người khác, hiện tại vợ chồng anh chị không còn chia sẻ cuộc sống hàng ngày cùng nhau nữa, việc ai người ấy làm. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lý Mỹ S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phòng A M để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M, có 02 con chung là cháu Phòng Minh H, sinh ngày 27/10/2017 và cháu Phòng Xuân Tr, sinh ngày 15/3/2019. Sau ly hôn chị S có nguyện vọng là giao cháu H và cháu Tr cho anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu H và cháu Tr cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2026, chị Lý Mỹ S thay đổi lời khai, nguyện vọng của chị S, sau khi ly hôn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phòng Minh H và cháu Phòng Xuân Tr cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh **Phòng A M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, mà không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: chị Lý Mỹ S không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; về khoản nợ chung: không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên chị Sếnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 18/3/2026, Công an xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu, cho biết: anh Phòng A M không có mặt tại địa phương, anh M đi làm ăn xa ở tỉnh khác thỉnh thoảng có mặt tại địa phương, anh M đi làm ăn ở đâu và làm gì thì Công an xã không nắm rõ vì anh M đi ra khỏi **địa phương nhưng không báo**. Anh M không đăng ký tạm trú, tạm vắng ở địa phương khác. Trong thời gian anh M và chị S cư trú tại địa phương chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm gì.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 18/3/2026, đại diện bản Diên Thàng và UBND xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu, cho biết: chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M về chung sống với nhau vào năm 2019, anh chị ở với nhau cùng với bố mẹ đẻ của anh M, tại bản **Diên Thàng**, xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu. Anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Anh chị chung sống với nhau có **xảy** ra mâu thuẫn hay không thì không nắm bắt được. Vì anh chị không báo cáo việc mâu thuẫn của anh chị cho chính quyền. Hiện tại anh M không có mặt tại địa phương, anh M đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm gia đình được 03 ngày rồi lại đi. Hiện tại anh M

và chị S không chung sống với nhau, đã sống ly thân nhau. Anh M và chị S có 02 con chung. Hiện các cháu đang ở với anh M và ông bà nội anh M.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Phòng Minh H, sinh ngày 27/10/2017 và cháu Phòng Xuân Tr, sinh ngày 15/3/2019, các cháu đều trình bày: Hiện nay các cháu đang ở với bố cháu và ông bà nội, kể từ khi mẹ cháu không ở cùng với bố cháu, bố cháu đi làm ăn xa thường xuyên, cháu ở với ông bà nội cháu chăm sóc tốt cho các cháu, yêu thương các cháu. Nếu bố, mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của các cháu muốn ở với mẹ cháu vì mẹ cháu yêu thương, chăm sóc tốt cho các cháu, nuôi ăn học, tạo điều kiện cho các cháu về mọi mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị **Lý Mỹ S, đã tuân** thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của bị đơn anh Phòng A M không đầy đủ theo quy định. Tại phiên tòa ngày 22/5/2025, bị đơn là anh Phòng A M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lý Mỹ S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phòng A M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Lý Mỹ S, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mỹ S được ly hôn anh Phòng A M. Về con chung: Giao cháu Phòng Minh H sinh ngày 27/10/2017 và cháu Phòng Xuân Tr sinh ngày 15/3/2019 cho chị Lý Mỹ S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: chị Lý Mỹ S không yêu cầu anh Phòng A M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lý Mỹ S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí DSST đối với vụ án HNGĐ: giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của chị Lý Mỹ S xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Lý Mỹ S nộp đơn khởi kiện, chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M, đều có địa chỉ tại bản Diên Thành, xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, **Điều 35**, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lý Mỹ S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phòng A M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự**.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M đi đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu) vào ngày 29/5/2019. Anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, không đóng góp kinh tế cho gia đình, anh M hay chửi chị S, dùng những lời nói xúc phạm chị, anh M ghen tuông chị vô cớ, vu khống chị Sính có mối quan hệ với người khác, hiện tại vợ chồng anh chị không còn chia sẻ cuộc sống hàng ngày cùng nhau nữa, việc ai người ấy làm. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lý Mỹ S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phòng A M để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Phòng A M không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng chị **Lý Mỹ S** và anh Phòng A M vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chị **Lý Mỹ S** và anh Phòng A M, chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51,

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Lý Mỹ S**, cho chị **Lý Mỹ S** được ly hôn với anh Phòng A M .

[3]. *Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M, có 02 con chung là cháu Phòng Minh H, sinh ngày 27/10/2017 và cháu Phòng Xuân Tr, sinh ngày 15/3/2019. Sau ly hôn chị S có nguyện vọng là giao cháu H và cháu Tr cho anh Phòng A M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu H và cháu Tr cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2026, chị Lý Mỹ S thay đổi lời khai, nguyện vọng của chị S, sau khi ly hôn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phòng Minh H và cháu Phòng Xuân Tr cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng **lao động. Trong quá trình giải quyết vụ án anh M không có thiện chí hợp tác, không có mặt tại địa phương nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh M. Lấy ý kiến con chung chưa thành niên, cháu H và cháu Tr đều có nguyện vọng được ở với mẹ.** Để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của anh, chị sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về thể chất lẫn tinh thần cũng như theo ý kiến của chị Lý Mỹ S, là người trực tiếp được nuôi cả 02 con chung và nguyện vọng chính đáng của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phòng Minh H, sinh ngày 27/10/2017 và cháu Phòng Xuân Tr, sinh ngày 15/3/2019 cho chị Lý Mỹ S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H và cháu Tr, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng: chị S không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh Phòng A M là người không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được quyền đi lại, thăm nom các con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Trong Tr hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. *Về tài sản chung; về khoản nợ chung*: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: do chị Lý Mỹ S, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và chị S có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử, miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Lý Mỹ S theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, **Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39;** khoản 4 Điều 147 **điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;** khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lý Mỹ S.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Mỹ S và anh Phòng A M, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2019 ngày 29/5/2019, do Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu) cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Mỹ S và Phòng A M, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phòng Minh H, sinh ngày 27/10/2017 và cháu Phòng Xuân Tr, sinh ngày 15/3/2019 cho chị Lý Mỹ S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Phòng A M là người không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được quyền đi lại, thăm nom các con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Trong Tr hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng: chị S không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: **Chị S không yêu cầu** nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Lý Mỹ Sính được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Lý Mỹ S và bị đơn anh Phòng A M, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3;
- Các đương sự;
- UBND xã **Tủa Sín Ch**;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Hồng Ngoãn**